

**TỜ TRÌNH****Về việc đề nghị công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc**

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức vụ chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc;

Thực hiện Công văn số 928/VPUB-KSTT ngày 15/8/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc cho ý kiến công bố thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc,

Ban Dân tộc kính đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kiểm soát về hình thức, nội dung; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc (kèm phụ lục biểu mẫu thống kê TTHC).

(Có dự thảo Quyết định và quy trình kèm theo).

Vậy, Ban Dân tộc kính trình Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình phê duyệt./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu VT.

**TRƯỞNG BAN****Hồ Xuân Trăng**

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

BAN DÂN TỘC

**Phụ lục 1**

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ TTHC NỘI BỘ**

**I. Theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

1.	Tên TTHC	Theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số
2.	Đơn vị thống kê	Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
3.	Lĩnh vực	Dân tộc
4.	Văn bản quy định	Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.
5.	Trình tự thực hiện	<input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Bước 1: Thu thập thông tin, cập nhật số liệu, báo cáo của đơn vị thực hiện Bước 2: Thu thập, tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp xã Bước 3: Tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp huyện Bước 4: Tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp tỉnh <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
6.	Cách thức thực hiện	Tích chọn nhiều phương án trong các phương án sau: <input type="checkbox"/> Trực tiếp <input type="checkbox"/> Trực tuyến <input type="checkbox"/> Qua dịch vụ bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Không quy định (trường hợp chọn phương án này thì chỉ chọn 1).
7.	Thành phần, số lượng hồ sơ	<input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập từng thành phần hồ sơ và yêu cầu của hồ sơ (bản chính, bản sao, bản sao công chứng...), kèm theo số lượng của từng hồ sơ. <input checked="" type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
8.	Thời hạn giải quyết	Báo cáo theo định kỳ quy định
9.	Đối tượng thực hiện	Chủ chương trình, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; Các

		<p>ơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.</p>
10.	Cơ quan giải quyết	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p><input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Ban Dân tộc</p> <p><input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p> <p>- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, thị trấn (chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần ở cấp tỉnh).</p> <p><input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>
11.	Kết quả thực hiện	<p><input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Báo cáo</p> <p><input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>
12.	Phí, lệ phí	<p><input type="checkbox"/> Có quy định phí/lệ phí: Nhập số tiền (Đơn vị tính: VNĐ).</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>
13.	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<p><input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.</p> <p><input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>
14.	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p><input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập đầy đủ nội dung từng yêu cầu, điều kiện.</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>

## II. Kiểm tra Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

15.	Tên TTHC	Kiểm tra Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số
16.	Đơn vị thống kê	Ủy ban Dân tộc, Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế
17.	Lĩnh vực	Dân tộc
18.	Văn bản quy định	Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng,

		Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.
19.	Trình tự thực hiện	<input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Bước 1: Lập kế hoạch kiểm tra Chương trình Bước 2: Tiến hành kiểm tra Chương trình Bước 3: Báo cáo kiểm tra Chương trình <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
20.	Cách thức thực hiện	Tích chọn nhiều phương án trong các phương án sau: <input type="checkbox"/> Trực tiếp <input type="checkbox"/> Trực tuyến <input type="checkbox"/> Qua dịch vụ bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Không quy định (trường hợp chọn phương án này thì chỉ chọn 1).
21.	Thành phần, số lượng hồ sơ	<input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập từng thành phần hồ sơ và yêu cầu của hồ sơ (bản chính, bản sao, bản sao công chứng...), kèm theo số lượng của từng hồ sơ. <input checked="" type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
22.	Thời hạn giải quyết	Báo cáo theo định kỳ quy định
23.	Đối tượng thực hiện	Chủ chương trình, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.
24.	Cơ quan giải quyết	- Cơ quan giải quyết TTHC: <input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Ban Dân tộc <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
25.	Kết quả thực hiện	<input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Báo cáo <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
26.	Phí, lệ phí	<input type="checkbox"/> Có quy định phí/lệ phí: Nhập số tiền (Đơn vị tính: VNĐ). <input checked="" type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
27.	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập tên Mẫu đơn, tờ khai và đính kèm file mẫu đơn/tờ khai. <input checked="" type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
28.	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập đầy đủ nội dung từng yêu cầu, điều kiện. <input checked="" type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.

### 3. Đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

29.	Tên TTHC	Đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số
30.	Đơn vị thống kê	Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
31.	Lĩnh vực	Dân tộc
32.	Văn bản quy định	Thông tư số 01/2022/TT-UBDT ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.
33.	Trình tự thực hiện	<input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Bước 1: Thu thập, tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp xã Bước 2: Tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp huyện Bước 3: Tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp tỉnh Bước 4: Thời hạn báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình của các cơ quan cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
34.	Cách thức thực hiện	Tích chọn nhiều phương án trong các phương án sau: <input type="checkbox"/> Trực tiếp <input type="checkbox"/> Trực tuyến <input type="checkbox"/> Qua dịch vụ bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Không quy định (trường hợp chọn phương án này thì chỉ chọn 1).
35.	Thành phần, số lượng hồ sơ	<input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập từng thành phần hồ sơ và yêu cầu của hồ sơ (bản chính, bản sao, bản sao công chứng...), kèm theo số lượng của từng hồ sơ. <input checked="" type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
36.	Thời hạn giải quyết	Báo cáo theo định kỳ quy định
37.	Đối tượng thực hiện	Chủ chương trình, chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.
38.	Cơ quan giải quyết	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh <input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.

		<p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Ban Dân tộc</p> <p><input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p> <p>- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, thị trấn (chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần ở cấp tỉnh).</p> <p><input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>
39.	Kết quả thực hiện	<p><input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Báo cáo</p> <p><input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>
40.	Phí, lệ phí	<p><input type="checkbox"/> Có quy định phí/lệ phí: Nhập số tiền (Đơn vị tính: VNĐ).</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>
41.	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<p><input checked="" type="checkbox"/> Có quy định: Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.</p> <p><input type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>
42.	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p><input type="checkbox"/> Có quy định: Nhập đầy đủ nội dung từng yêu cầu, điều kiện.</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.</p>

Số: /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Ủy Ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức vụ chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc,

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Dân tộc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Dân tộc;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã có đồng bào DTTS;
- Các PCVP, các CV: YT, NV; Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KNNV.

CHỦ TỊCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH  
NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA BAN DÂN TỘC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
1	Theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.
2	Kiểm tra Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.
3	Đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.



## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **1. Theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thu thập thông tin, cập nhật số liệu, báo cáo của đơn vị thực hiện

Đơn vị thực hiện thu thập thông tin, số liệu, tiến độ về quá trình đầu tư, kết quả dự án và các hoạt động được giao thực hiện 03 tháng 1 lần; báo cáo năm, báo cáo kết thúc dự án, hoạt động được gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã (qua Ban quản lý xã) nơi thực hiện dự án, hoạt động; Ủy ban nhân dân cấp xã ký xác thực báo cáo của chủ đầu tư trước ngày 10 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 25 tháng 1 năm sau và gửi báo cáo kết thúc dự án, hoạt động đã được Ủy ban nhân dân cấp xã ký xác thực cho chủ đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đầu tư.

Đơn vị thực hiện cập nhật số liệu, lập báo cáo hằng năm và báo cáo kết thúc dự án, hoạt động theo biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02 và theo yêu cầu của chủ đầu tư về nội dung dự án, hoạt động được phê duyệt;

Việc cập nhật số liệu, chế độ báo cáo là tiêu chí để đơn vị thực hiện hoàn thành các thủ tục giải ngân, thanh toán, quyết toán dự án, hoạt động với chủ đầu tư”.

Bước 2: Thu thập, tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã (Ban quản lý xã) thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã theo biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua phòng Dân tộc hoặc đơn vị phụ trách công tác dân tộc cấp huyện) trước ngày 15 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

Bước 3: Tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp huyện

Chủ đầu tư ở cấp huyện tổng hợp thông tin hằng năm về dự án, hoạt động do mình làm chủ đầu tư trên địa bàn huyện theo các mẫu tại Phụ lục số 02 gửi chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện trước ngày 10 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 25 tháng 01 năm sau;

Chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện lập báo cáo kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình hằng năm thuộc phạm vi chủ trì quản lý trên địa bàn huyện theo Phụ lục số 03 gửi chủ dự án,

chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua phòng Dân tộc hoặc đơn vị phụ trách công tác dân tộc cấp huyện) trước ngày 15 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 31 tháng 1 năm sau;

UBND cấp huyện tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện lập báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hàng năm trong phạm vi được phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện trên địa bàn huyện theo Phụ lục số 03 gửi Ban Dân tộc hoặc cơ quan phụ trách công tác dân tộc cấp tỉnh (sau đây gọi là Ban Dân tộc) trước ngày 20 tháng 9 năm thực hiện; đồng thời cập nhật bổ sung số liệu năm theo Phụ lục số 01 trước ngày 05 tháng 02 năm sau.

#### Bước 4: Tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp tỉnh

Chủ đầu tư cấp tỉnh tổng hợp thông tin hàng năm về dự án, hoạt động do mình làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 02 gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 31 tháng 01 năm sau;

Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh tổng hợp thông tin, lập báo cáo kết quả thực hiện dự án thành phần của Chương trình hàng năm thuộc phạm vi chủ trì quản lý trên địa bàn tỉnh theo Phụ lục số 03 gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương, Ban Dân tộc trước ngày 20 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 05 tháng 02 năm sau;

UBND tỉnh tổng hợp thông tin từ cấp huyện và các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, lập báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hàng năm trong phạm vi được phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh theo Phụ lục số 03 gửi Ủy ban Dân tộc (Văn phòng điều phối Chương trình) trước ngày 25 tháng 9 năm thực hiện; đồng thời cập nhật bổ sung số liệu năm theo Phụ lục số 01 trước ngày 10 tháng 02 năm sau.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định

d) Thời hạn giải quyết: Báo cáo theo định kỳ quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ chương trình, chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Dân tộc

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, thị trấn (chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần ở cấp tỉnh).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

## **2. Kiểm tra Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Lập kế hoạch kiểm tra Chương trình

Cơ quan có thẩm quyền quyết định nội dung kiểm tra thực hiện Chương trình; ban hành kế hoạch kiểm tra; thông báo kế hoạch kiểm tra đến đơn vị được kiểm tra;

Cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập đoàn kiểm tra, phân công trưởng đoàn và các thành viên đoàn kiểm tra.

Bước 2: Tiến hành kiểm tra Chương trình

Đoàn kiểm tra phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra theo kế hoạch. Thu thập các văn bản, hướng dẫn, báo cáo của địa phương và tổ chức, cá nhân

liên quan đến thực hiện Chương trình. Tham vấn cán bộ các cấp; khảo sát thực tế ở xã và thôn bản về các nội dung kiểm tra; đối thoại, tham vấn người dân hưởng lợi về mức độ tham gia và hưởng lợi trong quá trình thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

#### Bước 3: Báo cáo kiểm tra Chương trình

Đoàn kiểm tra gửi báo cáo kiểm tra trong vòng mười (10) ngày làm việc sau khi kết thúc đợt kiểm tra cho cơ quan có thẩm quyền để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên.

- b) Cách thức thực hiện: Không quy định
- c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định
- d) Thời hạn giải quyết: Báo cáo theo quy định
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ chương trình, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

- e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ban Dân tộc
- g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo
- h) Phí, lệ phí: Không quy định
- i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định
- k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định
- l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

### **3. Đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

- a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thu thập, tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã (đầu mối là Ban quản lý xã) thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã theo các biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02, gửi Ủy ban nhân

dân cấp huyện (qua phòng Dân tộc hoặc đơn vị phụ trách công tác dân tộc cấp huyện).

#### Bước 2 Tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp huyện

Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện tổng hợp thông tin, lập báo cáo đánh giá thực hiện dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần của Chương trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn huyện theo mẫu tại Phụ lục số 04 gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua phòng Dân tộc hoặc đơn vị phụ trách công tác dân tộc cấp huyện);

Phòng Dân tộc hoặc đơn vị phụ trách công tác dân tộc cấp huyện tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp huyện, lập báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình cấp huyện theo mẫu tại Phụ lục số 04, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký duyệt, gửi về Ban Dân tộc; đồng thời cập nhật bổ sung số liệu giữa kỳ, cuối kỳ tại Phụ lục số 01.

#### Bước 3: Tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp tỉnh

Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh tổng hợp thông tin, lập báo cáo đánh giá thực hiện dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần của Chương trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 04 gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương, Ban Dân tộc;

Ban Dân tộc tổng hợp thông tin từ cấp huyện và các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, lập báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình cấp tỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 04, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký duyệt, gửi về Ủy ban Dân tộc (Văn phòng điều phối Chương trình); đồng thời cập nhật bổ sung số liệu giữa kỳ, cuối kỳ tại Phụ lục số 01.

Bước 4: Thời hạn báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình của các cơ quan cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- b) Cách thức thực hiện: Không quy định
- c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định
- d) Thời hạn giải quyết: Báo cáo theo định kỳ quy định
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ chương trình, chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

- e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Dân tộc
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, thị trấn (chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần ở cấp tỉnh).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025./.